TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/DS-ST
Ngày: 24-5-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, V hội sở (Văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017).

Ủy quyền lại cho:

1. Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1987– Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ
HKTT: thôn I, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk
2. Anh **Trần Văn D,** sinh năm 1985 - Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ.
HKTT: Số 10, đường số 01, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên lạc: tầng 2, số 296 Phan Xích Long, phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 9581 ngày 07/5/2018)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, Đồng Nai.

(Anh H và bà L có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2018 , các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 12/6/2015, bà Nguyễn Thị L ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân) với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là V) vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo quy định Ngân hàng (lãi suất cho vay không có tài sản bảo đảm đối với Khách hàng cá nhân thu nhập từ 5-8 triệu là 30%/năm theo Quyết định số 4556/2014/QĐ-TGĐ ngày 20/11/2014 của V), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà L có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Ngày 19/6/2015, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng tín dụng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thẻ của bà L tại Ngân hàng TMCP V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.197.761 đồng (trong đó có nợ gốc là 885.729 đồng; nợ lãi là 1.312.032 đồng) vào ngày 22/7/2015. Kể từ ngày 23/7/2015 đến nay, bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu và tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị L thanh toán nợ, nhưng bà L cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Tại Tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) nói trên tính từ ngày 23/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2018, cụ thể:

- Nợ gốc HĐTD giải ngân ngày 19/6/2015 là 49.114.271 đồng.
- Nợ lãi HĐTD giải ngân ngày 19/6/2015 là 63.134.617 đồng.

Tổng cộng, bà Nguyễn Thị L còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 112.248.888 đồng. Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của bà L để thu hồi nợ vay.

Đối với số tiền Ngân hàng cho bà L vay, Ngân hàng xác định là bà L vay tiêu dùng cá nhân, không liên quan gì đến gia đình. Vì vậy, Ngân hàng chỉ yêu

cầu cá nhân bà L thanh toán nợ.

Theo bản tự khai ngày 13/4/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 12/6/2015, bà có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân) với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là V) vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo quy định Ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Ngày 19/6/2015, V đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng tín dụng nói trên bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà tại Ngân hàng TMCP V.

Bà L xác định bà vay tiền Ngân hàng để chi tiêu cá nhân, không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Văn R.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.197.761 đồng vào ngày 22/7/2015 (trong đó có nợ gốc là 885.729 đồng; nợ lãi là 1.312.032 đồng). Sau đó ngừng thanh toán vì bà gặp tai nạn, gia đình gặp điều kiện khó khăn.

Tại phiên tòa, bà L xác định Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà thanh toán 112.248.888 đồng (trong đó gốc: 49.114.271 đồng; lãi 63.134.617 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng. Bà đồng ý trả số nợ trên cho Ngân hàng và không có ý kiến gì đối với lãi suất vay 30%/năm (2,5%/tháng). Tuy nhiên, hiện nay bà đang gặp khó khăn, sau khi tai nạn bà không còn được làm công nhân tại công ty TNHH H, chỉ làm công việc quét rác, công việc không ổn định nên không có khả năng thanh toán 01 lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên. Bà đề nghị ngân hàng cho bà đóng 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi trả xong hết nợ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V khởi yêu cầu bà Nguyễn Thị L thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Tại phiên tòa, Ngân hàng V và bà L đều xác nhận: Ngày 12/6/2015, bà Nguyễn Thị L ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân) với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo quy định Ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà L có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo thỏa thuận.

Ngày 19/6/2015, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng tín dụng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thẻ của bà L tại Ngân hàng TMCP V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã thanh toán cho V số tiền 2.197.761 đồng vào ngày 22/7/2015 (trong đó có nợ gốc là 885.729 đồng; nợ lãi là 1.312.032 đồng). Từ ngày 23/7/2015 đến nay, bà L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi và gốc cho Ngân hàng theo thỏa thuận như Hợp đồng đã ký.

Bà Nguyễn Thị L thừa nhận việc vay tiền và còn nợ tiền gốc lãi của ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà yêu cầu Ngân hàng xem xét cho bà trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ, Ngân hàng TMCP V không đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng ngày 12/6/2015 quy định Ngân hàng V có quyền thu hồi nợ trước hạn nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, như vậy từ ngày 23/7/2015 đến nay bà L không trả tiền gốc lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án áp dụng mức lãi suất cho vay không có tài sản bảo đảm đối với Khách hàng cá nhân thu nhập từ 5-8 triệu là 30%/năm theo Quyết định số 4556/2014/QĐ-TGĐ ngày 20/11/2014 của Ngân hành TMCP V, tương ứng 2,5%/tháng. Mức lãi suất này là sự thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V là 112.248.888 đồng. Cụ thể: 112.248.888 đồng x 5% = 5.612.444 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 2.647.112 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tính dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 220; 264; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463;466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn bà Nguyễn Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Xử buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 112.248.888 đồng (Một trăm mười hai triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 49.114.271 đồng (bốn mươi chín triệu, một trăm mười bốn nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng); lãi 63.134.617 đồng (sáu mươi ba triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm mười bảy đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tính dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 5.612.444 đồng (năm triệu, sáu trăm mười hai nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 2.647.112 đồng (hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm mười hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007881 ngày 28/02/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện N.

[5] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang